

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

I/ Đặc điểm tình hình

Tình hình SXKD năm 2022 Công ty có những thuận lợi và khó khăn cơ bản sau:

1.1/ Thuận lợi

Tình hình kinh tế xã hội năm 2022 của nước ta phục hồi nhanh ở hầu hết các ngành, lĩnh vực. Hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản đã trở lại trạng thái bình thường, đạt được nhiều kết quả tích cực.

Cuộc sống, sinh hoạt, giao thương và các hoạt động lễ hội, du lịch... của Người dân đã trở lại trạng thái bình thường như trước khi có dịch Covid-19 là điều kiện để thúc đẩy tăng trưởng sản xuất và tiêu dùng.

Trong quý 4/2021, do chủ động cập nhật và nắm bắt được thông tin xu thế về giá Mangan điện giải năm 2022 của Trung quốc nên Công ty đã chủ động mua dự trữ được một số lượng lớn Mangan điện giải cho năm 2022 với giá rất thấp so với giá kế hoạch từ đó tạo ra một lợi thế tốt về hiệu quả cho năm 2022.

Giá nguyên liệu chính về cơ bản thấp hơn so với dự kiến khi tính phương án, cơ cấu sản phẩm có hiệu quả cao tăng và sản phẩm có hiệu quả thấp thậm chí không có lợi nhuận giảm lên hiệu quả tăng hơn và việc Công ty tăng giá bán sản phẩm đúng thời điểm đã góp phần quan trọng làm tăng hiệu quả của năm 2022.

Từ quý 2/2022 Trung quốc nới lỏng dần chính sách kiểm soát dịch bệnh nên đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Công ty trong việc chủ động cân đối nhập khẩu vật tư nguyên liệu phù hợp với kế hoạch sản xuất.

1.2/ Khó khăn

Trong quý 1/2022, Trung quốc vẫn áp dụng chính sách Zero Covid đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng vật tư nguyên liệu do phong tỏa từng phần làm chậm trễ thời gian giao hàng ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất, làm tăng chi phí vận chuyển và chi phí sản xuất của Công ty.

Sau dịch Covid-19, các nước áp dụng các biện pháp để kích thích và phục hồi nền kinh tế dẫn đến thị trường có nhiều biến động, cùng với xung đột Nga – Ucraina kéo dài dẫn đến giá NVL và nhiên liệu không ổn định, chi phí vận tải vẫn ở mức cao, tỷ giá hối đoái biến động...gây ra nhiều khó khăn cho công tác quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Thị trường xuất khẩu giảm sút đã ảnh hưởng đến kế hoạch và làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với những đặc điểm nêu trên, Công ty đã chủ động bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT để xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, kết quả đạt được cơ bản như sau:

I/ Kết quả các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh năm 2022

1/ Về sản lượng sản xuất và tiêu thụ

1.1/ Sản lượng sản xuất

Tổng số Pin sản xuất đạt: 363,883 triệu viên pin các loại; Đạt 92,52 % so với NQ ĐHĐCĐ; Đạt 102,23 % so với kế hoạch điều chỉnh của HĐQT; Tăng 3,43 % so với năm 2021.

1.2/ Sản lượng tiêu thụ

a/ **Tổng số Pin tiêu thụ đạt:** 363,308 triệu viên pin các loại; Đạt 92,37 % so với NQ ĐHĐCĐ; Tăng 2,08 % so với kế hoạch điều chỉnh của HĐQT; Tăng 3,09 % so với năm 2021.

b/ **Kẽm đồng xu bán cho Công ty TNHH Pin GP Việt Nam đạt:** 454,308 tấn tăng 32,8 % so với năm 2021.

1.3/ Đánh giá về tiêu thụ

a/ Đối với thị trường truyền thống:

Thị trường Nội địa:

Pin R20 tiếp tục đà suy giảm theo xu thế, năm 2022 giảm 14 % so với năm 2021.

Pin R6 tăng trưởng 28 %, Pin R03 tăng trưởng khoảng 10% so với năm 2021 do cuộc sống, sinh hoạt và các hoạt động lễ hội, du lịch của Người dân sau dịch Covid 19 đã trở lại bình thường, đồng thời sản phẩm Pin Con Thỏ vẫn duy trì được lợi thế cạnh tranh về giá bán và chính sách chiết khấu nên vẫn giữ được thị phần.

Thị trường Lào và Campuchia: Do dịch bệnh đã được kiểm soát và xuất nhập cảnh giữa các nước cơ bản đã trở lại bình thường, Công ty đã cử được các đoàn công tác sang hai nước, đặc biệt là sang Lào để làm thị trường hỗ trợ bán hàng, kiểm soát đánh giá thị trường tại Lào và Campuchia, từ đó từng bước phục hồi và củng cố thị trường.

Về hoạt động của Chi nhánh Công ty tại Tp HCM: Từ 1/4/2022 Chi nhánh thực hiện quy chế bán hàng mới theo Quyết định của Công ty.

b/ Đối với khách hàng Kodak

Vẫn duy trì được khách hàng xuất khẩu Pin nhãn hiệu Kodak thông qua việc Công ty bán pin cho Công ty Global tại VN để họ xuất khẩu sang Mỹ, tuy nhiên do cuối năm 2021 đề phòng dịch bệnh nên khách hàng đã dự trữ hàng tồn khá lớn để dự phòng nên sản lượng tiêu thụ năm 2022 gộp cả hai loại pin R6, R03 giảm 23,61 % so với năm 2021.

c/ Đối với xuất khẩu

- Xuất khẩu tại chỗ:

Sản lượng tiêu thụ R6 giảm 20% so với cùng kỳ 2021 do khách hàng là Công ty Handan - Hàn Quốc giảm nhu cầu, (hiện nay đang có tín hiệu phục hồi vào năm 2023). Sản lượng tiêu thụ Pin R03 khá tốt, tăng 9,12% so với cùng kỳ 2021.

Việc tìm kiếm thêm các khách hàng công nghiệp ở trong nước chưa thành công.

Xuất khẩu qua GP:

Sản lượng giảm nhiều so với mục tiêu đề ra, mặc dù 6 tháng cuối năm đã tăng rất nhiều nhưng vẫn giảm sâu so với năm 2021, cụ thể: Pin R6 giảm 57,12 % so với năm 2021, Pin R03 giảm 34,15 % so với năm 2021.

Dự án xuất khẩu Pin vào Ấn độ: Đến tháng 8/2022 tổ chức đánh giá cấp chứng nhận BIS của Chính phủ Ấn độ mới đến Công ty để kiểm toán theo Tiêu chuẩn Ấn độ IS 8144 cho sản phẩm của Công ty và đến tháng 12/2022 mới hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận do đó trong năm 2022 Công ty chưa đủ điều kiện để đón nhận đơn hàng từ Ấn độ.

d/ Đối với Pin thương hiệu GP nhập khẩu tiêu thụ tại thị trường Việt Nam

Công ty đã hợp tác chặt chẽ với đối tác trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự bán hàng, từng bước mở rộng thị trường thông qua việc mở mới các nhà phân phối cho kênh bán hàng siêu thị, nhà sách... Đối tác GP cung cấp nguồn lực tài chính đảm bảo xây dựng được bước giá và chính sách chiết khấu phù hợp với diễn biến thị trường đảm bảo khả năng cạnh tranh của sản phẩm cũng như quảng bá được thương hiệu hình ảnh sản phẩm đến thị trường.

2/ Về chỉ tiêu doanh thu:

Tổng doanh thu đạt: 474,395 tỷ đồng, giảm 16,4 tỷ đồng so với NQ ĐHĐCĐ; Tăng 97,6 tỷ đồng so với năm 2021, bao gồm:

+ Doanh thu Pin các loại đạt: 422,806 tỷ đồng, Trong đó: Doanh thu Pin do Công ty sản xuất đạt: 416,686 tỷ đồng, tăng 6,686 tỷ đồng so với KH điều chỉnh của HĐQT; Doanh thu pin GP nhập khẩu đạt 6,12 tỷđ tăng 2,6 tỷđ so với năm 2021.

+ Doanh thu kèm đồng xu: 41,943 tỷ đồng, tăng 15,758 tỷ đồng so với năm 2021

+ Còn lại là Doanh thu khác.

3/ Về chỉ tiêu Hiệu quả:

Mục tiêu năm 2022 đề ra là 34,5 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế,

Với tình hình giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào tăng dẫn đến chi phí sản xuất tăng so với năm 2021, do đó để đạt được mục tiêu hiệu quả công ty đã phải điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm từ ngày 1/3/2022.

Kết quả lợi nhuận trước thuế cả năm đạt 46,158 tỷ đồng, tăng 8,048 tỷ đồng so với năm 2021, tăng 11,658 tỷ đồng so với NQ ĐHĐCĐ và tăng 2 tỷ đồng so với kế hoạch điều chỉnh của HĐQT.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ đạt 63,63%.

4/ Nộp ngân sách Nhà nước: 24,5 tỷ đồng theo đúng quy định của pháp luật, tăng gần 200 triệu đồng so với năm 2021.

II/ Đánh giá việc thực hiện các biện pháp đã thực hiện trong năm

Về cơ bản các biện pháp đã được thực hiện theo đúng như báo cáo trình ĐHĐCĐ năm 2022, tóm tắt thực hiện một số biện pháp như sau:

1/ Về công tác tổ chức sản xuất và lao động, việc làm – thu nhập của NLD

Công tác tổ chức sản xuất năm 2022 đạt yêu cầu, không để xảy ra nhiều chi phí phát sinh, đáp ứng kịp thời đầy đủ số lượng và chất lượng sản phẩm cho tiêu thụ nội địa và xuất khẩu tại mọi thời điểm trên cơ sở tổ chức sản xuất hợp lý, cân đối đảm đủ việc làm, thu nhập hài hòa giữa các PXSX khi cơ cấu tiêu thụ sản phẩm thay đổi.

Tình hình Lao động trong năm không có biến động lớn, chỉ có vài trường hợp nghỉ chế độ hoặc chấm dứt HĐLĐ và Công ty chỉ cân đối tuyển bổ sung thay thế cho phù hợp.

Việc làm trong năm ổn định, thu nhập bình quân của người lao động đạt 11,8 triệu đồng/người/tháng, tăng hơn 1 % so với năm 2021. Các quyền lợi, chế độ của người lao động được đảm bảo theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty.

2/ Về công tác quản lý chất lượng, kỹ thuật, môi trường, An toàn lao động, PCCN

2.1/ Công tác quản lý chất lượng và sản xuất

Hệ thống quản lý chất lượng vẫn được duy trì và thường xuyên được kiểm toán đánh giá nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống.

Thực hiện tốt công tác quản lý nên chất lượng SP đảm bảo đúng tiêu chuẩn, tỷ lệ phế phẩm, trọng lượng tịnh ống kẽm đạt mục tiêu và sử dụng định mức vật tư cơ bản là đúng quy định tại các đơn vị sản xuất.

2.2/ Công tác quản lý môi trường và Hệ thống trách nhiệm xã hội

Công ty vẫn duy trì thực hiện đúng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội (TNXH) theo tiêu chuẩn châu âu BSCI.

2.3/ Công tác kỹ thuật

a/ Đối với dự án công nghệ Pin không chì: Chưa hoàn thành được mục tiêu đã đề ra, đến nay đã hoàn thành giai đoạn nghiên cứu thiết kế công nghệ, các kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng Pin xuất khẩu, nội địa các loại đều đạt yêu cầu. Đã triển khai sản xuất thử nghiệm một số lô với quy mô nhỏ từ cuối năm 2021. Số lượng Pin thử nghiệm này đã được đưa ra kiểm chứng trên

thị trường nội địa cho đến nay không nhận được các phản hồi tiêu cực về chất lượng. Tuy nhiên cho đến nay chưa triển khai chuyển đổi hoàn toàn sang công nghệ pin không chì, nguyên nhân do chưa thống nhất được với đối tác và khách hàng về tiêu chuẩn Pin không chì và tiêu chuẩn kèm đồng xu không chì.

b/ Ngoài các biện pháp nêu trên, Công ty đã thực hiện một số sáng kiến cải tiến như sau: Cải tiến chuyển đổi máy tốp vi 3 viên thành máy tốp vi 6 viên pin R6 đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng yêu cầu của Thị trường; Cải tiến các bếp gia nhiệt tốp nhãn, tốp vi để nâng cao chất lượng ngoại quan của sản phẩm; Cải tiến nâng cấp dây chuyền thành phẩm Pin R03 từ 420 cái/phút lên 500 cái/ phút đã nâng cao được năng suất lao động, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm được chi phí đầu tư.

2.4/ Về công tác an toàn Lao động: Không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng, chỉ có 1 vụ TNLĐ do lỗi chủ quan của NLĐ.

2.5/ Về công tác PCCN: Công ty đảm bảo an toàn, không để xảy ra sự cố cháy nổ.

3/ Tóm tắt các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2022:

STT	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN	31/12/2022	01/01/2022
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	114.826.641.566	134.138.647.557
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	14.976.997.877	21.129.476.056
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.026.739.726	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.468.849.246	26.229.013.850
IV.	Hàng tồn kho	63.648.883.200	86.011.137.685
V.	Tài sản ngắn hạn khác	705.171.518	769.019.966
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	32.244.116.180	35.958.584.372
I.	Các khoản phải thu dài hạn	20.000.000	20.000.000
II.	Tài sản cố định	11.703.554.261	15.392.121.621
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	-	1.203.817.799
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	19.175.014.246	18.150.014.246
VI.	Tài sản dài hạn khác	1.345.547.674	1.192.630.706
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		147.070.757.747	170.097.231.929
C.	NỢ PHẢI TRẢ	21.664.959.369	59.592.280.770
I.	Nợ ngắn hạn	21.664.959.369	59.592.280.770
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	4.142.593.816	3.082.171.047
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	221.066.942	471.908.599
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.077.771.718	1.397.116.345
4.	Phải trả người lao động	6.577.433.412	5.557.400.303
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.218.899.442	2.806.903.732
6.	Phải trả ngắn hạn khác	3.191.187.290	24.102.037.574
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	21.870.776.420
8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	236.006.750	303.966.750
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	125.405.798.377	110.504.951.159
I.	Vốn chủ sở hữu	125.405.798.377	110.504.951.159
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	72.539.110.000	72.539.110.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	1.016.053.718	1.016.053.718
3.	Quỹ đầu tư phát triển	26.548.272.308	17.422.362.472
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25.302.362.351	19.527.424.969
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>6.701.065.757</i>	<i>7.242.503.017</i>
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>18.601.296.594</i>	<i>12.284.921.952</i>
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		147.070.757.747	170.097.231.929

3.1/ Giải trình:

Biến động tài sản

Tổng tài sản ngắn hạn giảm 19,3 tỷ đồng do biến động các hạng mục tài sản sau:

- Tổng các khoản tiền; tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 3,8 tỷ đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 760 tỷ do áp dụng các chính sách chiết khấu thanh toán làm giảm công nợ phải thu và phải thu ngắn hạn khác.
- Hàng tồn kho giảm 22,4 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu: Do giảm lượng hàng tồn kho (Trong đó Kẽm giảm 234 tấn, Mangan điện giải giảm 330 tấn tương đương 31 tỷ đồng).
- Tài sản dài hạn giảm 3,7 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu: Giá trị còn lại của TSCĐ giảm 3,7 tỷ đồng do khấu hao cao hơn đầu tư mới.
- Hoàn trích khoản lỗ đầu tư tài chính dài hạn tại công ty liên doanh VNGP 1 tỷ đồng làm tăng giá trị tài sản dài hạn

Biến động nguồn vốn

Nợ phải trả giảm 37,9 tỷ đồng do các nguyên nhân chính sau:

- Cân đối đủ vốn cho hoạt động SXKD do vậy giảm vay tín dụng 21,9 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do năm 2021 phải dự trữ nguyên liệu cao hơn bình thường đối với các nguyên liệu chính, trong đó đặc biệt là Mangan điện giải.
- Thanh toán hết cổ tức cho cổ đông làm giảm các khoản phải trả khác 12,3 tỷ đồng
- Hoàn trả, tắt toán các khoản đặt cọc ký quỹ của khách hàng làm giảm phải trả khác 8,5 tỷ đồng
- Diễn biến công nợ phải trả người bán, phải trả người lao động, thuế phải nộp... làm tăng 4,9 tỷ đồng nợ phải trả

Vốn chủ sở hữu tăng 14,9 tỷ đồng do:

- Tăng Quỹ đầu tư phát triển theo NQ ĐHCĐ năm 2022 là 9,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối tăng so với số đầu năm 5,8 tỷ đồng

3.2 Một số chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,25	5,30	lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,81	2,36	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	35,03	14,73	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	53,93	17,27	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,5	5,06	lần
	2,14	3,13	lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,35	7,96	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	27,53	29,29	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	17,88	24,97	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	10,31	10,01	%

3.3/ Đánh giá chung về tình hình tài chính năm 2022

Tình hình tài chính công ty cơ bản là lành mạnh, dòng tiền hoàn toàn kiểm soát và làm chủ được, không phát sinh nợ quá hạn về thuế, vay ngân hàng cũng như phải trả cho khách hàng. Khai thác tốt dòng tiền nhân rồi thông qua việc gửi ngắn hạn để có thêm nguồn thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng.

III/ Đánh giá chung năm 2022

Mặc dù năm 2022 có rất nhiều khó khăn, giá vật tư chính tăng rất cao so với năm 2021, tỷ giá 4 tháng cuối năm biến động lớn đã ảnh hưởng nhiều và tác động tăng chi phí sản xuất lên cao. Điểm nổi bật trong năm là HĐQT và BGD đã thường xuyên theo sát diễn biến của thị trường để đưa ra nhận định đúng xu thế tăng giá vật tư chính từ đó chủ động dư trữ vật tư chính và tính toán mức tăng giá bán, thời điểm tăng giá bán sản phẩm phù hợp nên thị trường tiêu thụ không gặp khó khăn trong cạnh tranh về giá là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy công tác tiêu thụ và làm tăng hiệu quả.

HĐQT thường xuyên theo dõi nắm bắt diễn biến kết quả SXKD thực hiện hàng tháng, hàng quý ... từ đó đưa ra những chỉ đạo, biện pháp, quyết định kịp thời để điều chỉnh các hoạt động SXKD của công ty trong mọi lĩnh vực phù hợp với diễn biến của tình hình thực tế.

Do đó các chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty cơ bản hoàn thành theo kế hoạch đã điều chỉnh và có những chỉ tiêu đã hoàn thành vượt kế hoạch so với nghị quyết của ĐHCĐ.

Duy trì và phát triển được thị trường, đảm bảo an toàn về vốn, lợi ích của các cổ đông, cũng như đảm bảo việc làm – thu nhập cho người lao động.

Không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện giữa người sử dụng lao động và người lao động.

Phần thứ 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023, tình hình thế giới và khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp. Xung đột chiến tranh Nga – Ucraina nhiều khả năng sẽ còn kéo dài, tiếp tục ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, thương mại toàn cầu. Chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế vẫn tiếp tục gia tăng; giá cả các vật tư chính như Kẽm, Mangan điện giải, Muối Axetylen, Nhiên liệu vẫn có xu thế ở mức cao so với trước đây... Những yếu tố trên chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến Việt Nam nói chung và tác động, ảnh hưởng tăng chi phí sản xuất đối với Công ty nói riêng.

Trung quốc đã nói lỏng các biện pháp về phòng ngừa dịch bệnh Covid-19 và tiến tới bình thường hoàn toàn các hoạt động như trước khi có dịch, đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc chủ động cân đối vật tư nhập khẩu từ Trung quốc theo tiến độ của kế hoạch sản xuất. Việc mở cửa thông thương giữa Việt nam và Trung quốc có thể dẫn đến nguy cơ về hàng hóa nhập lậu (trong đó có các sản phẩm Pin) có cơ hội xâm lấn thị trường tiêu dùng nội địa, tạo áp lực cạnh tranh lớn đối với sản phẩm của Công ty.

Kết quả tiêu thụ Pin tại thị trường truyền thống năm 2022 theo xu thế tiêu dùng Pin R20 vẫn giảm, nhưng Pin R6 và R03 vẫn có khả năng tăng trưởng khá tốt, đồng thời dự án xuất khẩu Pin của Công ty vào Ấn độ đã hoàn thành, đây là cơ sở thuận lợi để thúc đẩy hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty.

Nhận thức rõ được thuận lợi và khó khăn, Công ty đã xác định mục tiêu và các giải pháp cơ bản nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023, đó là:

I/ Các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh:

1/ Các chỉ tiêu cơ bản

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu	SS với thực hiện năm 2022	
				Tăng/Giảm	Tỷ lệ %
I	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	1000 viên	385.831	22.526	6,2

II	Tổng Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	511,46	37,07	7,8
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	43,2		
IV	Cổ tức dự kiến	%	30		

II/ Các chi phí cơ bản

1/ Nguyên vật liệu chính và phụ có định mức được xác định trên cơ sở

- Định mức tiêu hao vật tư không thay đổi so với thực hiện của năm 2022
- Giá các loại vật tư chính chiếm tỷ trọng lớn như kẽm, mangan điện giải, muối Axetylen theo giá thị trường tại các thời điểm mua hàng.
- Tỷ giá dự kiến: VND/ USD: 25.000 đồng; Tỷ giá VND/ CNY: 3.560 đồng
- Các vật tư khác: Về cơ bản ổn định so với năm 2022

2/ Vật liệu phụ không có định mức được xác định trên cơ sở chi phí thực tế năm 2022 sau khi loại trừ các chi phí không hợp lý.

3/ Nhiên liệu: chưa thay đổi định mức so với thực hiện của năm 2022

4/ Điện: không thay đổi định mức tiêu thụ điện so với năm 2022 và dự kiến giá điện tăng 7%

5/ Khấu hao cơ bản: Trên cơ sở giá trị còn lại của TSCĐ và có đầu tư mới.

6/ Chi phí sửa chữa lớn: không thay đổi so với thực hiện của năm 2022

7/ Chi phí cho Người Lao động:

7.1/ Tổng số Lao động dự kiến 284 người

7.2/ Tiền lương: tăng 10% so với ĐGTL năm 2022.

7.3/ Bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn: theo quy định và chế độ chính sách.

8/ Chi phí bán hàng: 9 % doanh thu

III/ Các nhóm biện pháp thực hiện:

1/ Về quản lý, tổ chức sản xuất

Trên cơ sở sản lượng mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất chi tiết hàng tháng, quý, năm và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với tình hình thực tế của tiêu thụ nội địa, các đơn hàng xuất khẩu và kế hoạch bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Cân đối hợp lý Lao động để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động giữa các đơn vị trong Công ty trên cơ sở tác nghiệp sản xuất. Khi sản lượng tăng đột biến trong ngắn hạn hoặc tăng trong mùa cao điểm sẽ bố trí làm thêm giờ trong phạm vi cho phép của luật lao động, nếu thiếu sẽ cân nhắc tuyển bổ sung lao động.

Kiểm soát vật tư, NVL và công tác chuẩn bị phụ tùng, khuôn mẫu, máy móc thiết bị nhằm đáp ứng kế hoạch sản xuất, sẵn sàng tất cả các điều kiện để máy móc thiết bị và người lao động vận hành đảm bảo chất lượng sản phẩm với năng suất cao nhất.

Tăng cường quản lý và kiểm soát tỷ lệ phế phẩm, trọng lượng tinh ống kẽm, tiêu hao vật tư theo định mức theo quy định.

Tất cả các sự cố ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động, an toàn thiết bị, an toàn PCCN phải được tập trung khắc phục kịp thời, triệt để.

Tiếp tục tìm các giải pháp giảm tiêu hao điện năng trên cơ sở bố trí sản xuất hợp lý và biện pháp tăng năng suất lao động; Tăng cường kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm gây lãng phí trong sử dụng điện nước nhằm giảm tiêu hao điện nước.

2/ Về quản lý máy móc thiết bị, phụ tùng khuôn mẫu

Thực hiện tốt kế hoạch bảo dưỡng và công tác quản lý sử dụng máy móc thiết bị, phương tiện dụng cụ. Nâng cao chất lượng bảo dưỡng sửa chữa, giảm tối đa thời gian dừng

máy do sự cố, quản lý tốt vấn đề mua phụ tùng khuôn mẫu về giá, số lượng, chất lượng, tái sử dụng các phụ tùng khuôn mẫu có thể tái sử dụng được thông qua các biện pháp SC phục hồi.

Tiếp tục chủ động từng phần trong việc chế tạo khuôn mẫu dập kẽm đồng xu các loại tại công ty, trừ các nguyên công mà điều kiện của công ty không đáp ứng được; tiếp tục thực hiện tìm kiếm các địa chỉ chế tạo Cơ khí chính xác để chế tạo các loại phụ tùng chi tiết máy phục vụ cho công tác BDSC và thay thế thường xuyên tiến tới thay thế việc đặt mua từ Trung quốc, trừ những loại phụ tùng mà trong nước không đáp ứng được.

3/ Về tiêu thụ pin sản phẩm truyền thống

Trên cơ sở chi phí bán hàng đã được phê duyệt, thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý theo hướng tập trung cho các sản phẩm và thị trường trọng điểm đảm bảo khả năng cạnh tranh của sản phẩm giữ được thị trường và tăng thị phần, thúc đẩy được tốc độ tăng trưởng.

Linh hoạt trong xây dựng và vận dụng chính sách bán hàng nhằm tăng quyền lợi cho đại lý, có biện pháp hạn chế cạnh tranh nội bộ, bán lần vùng đảm bảo đúng chính sách quy định về các chi phí bán hàng nhưng đồng thời cũng phải tăng quyền lợi cho các nhà phân phối sau của đại lý.

Tiếp tục tăng cường công tác bán lẻ bám sát thị trường, hỗ trợ tích cực cho hệ thống phân phối gồm các Đại lý, Nhà phân phối trong hoạt động bán hàng.

Bám sát hoạt động bán hàng của Chi nhánh tại TP HCM, đảm bảo mục tiêu là mở rộng thị trường Pin truyền thống, tìm kiếm giải pháp phù hợp thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường Campuchia. Nâng cao vai trò trách nhiệm của Chi nhánh trong việc hỗ trợ, thúc đẩy công tác tiêu thụ tại thị trường phía Nam... Mục tiêu năm 2023 Chi nhánh tự chủ được cân đối thu chi bao gồm: Toàn bộ tiền lương tháng, cơm CN, chi phí văn phòng và chi phí bán hàng gồm cả nhiên liệu.

Tiếp tục chủ động tìm kiếm phát triển thêm các khách hàng Công nghiệp trong nước.

Trên cơ sở các kênh phân phối đã và đang xây dựng được ở Lào, Campuchia tiếp tục thúc đẩy công tác bán hàng trực tiếp nhằm tăng sản lượng tiêu thụ. Tìm kiếm đối tác đủ tiềm lực, đáng tin cậy xây dựng thành nhà nhập khẩu – phân phối trực tiếp. Từng bước điều chỉnh phương thức tiếp cận thị trường phù hợp với tình hình mới.

Điều chỉnh quy chế dư nợ đại lý phù hợp với tình hình thực tế.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tiền bán hàng, an toàn về sản phẩm tại công ty, và trong quá trình lưu thông.

Không để phát sinh nợ xấu, tiếp tục tìm các giải pháp để thu hồi các khoản nợ xấu phát sinh mới, kể cả các khoản nợ xấu đã được xóa.

Phối hợp với đội bán hàng của GP, cùng với các giải pháp phù hợp trong điều kiện có thể nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm pin GP nhập khẩu tại thị trường trong nước.

4/ Về thị trường xuất khẩu

Đối với thị trường xuất khẩu hiện có: Đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng về số lượng, chất lượng và tiến độ giao hàng, tuyệt đối không để xảy ra sự cố chất lượng và phải duy trì, giữ được các sản phẩm Pin XK đang có của Công ty.

Đối với các dự án xuất khẩu mới:

+ Công ty đã được cấp giấy chứng nhận xuất khẩu Pin vào Ấn độ, do đó bằng mọi biện pháp phải đáp ứng tối đa các yêu cầu của khách hàng trong điều kiện có thể của Công ty.

+ Cung cấp báo giá kịp thời với giá cạnh tranh nhất có thể, tìm biện pháp đáp ứng nhu cầu về mẫu mã, quy cách đóng gói theo yêu cầu của khách hàng, hoàn thiện quy trình sản xuất và kiểm soát quá trình sản xuất khi thực hiện đơn hàng để đảm bảo chất lượng, số lượng và đúng tiến độ theo yêu cầu của khách hàng... nhằm tận dụng mọi cơ hội xuất khẩu đến với Công ty.

5/ Đối với lao động và công tác an toàn, PCCN

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách đối với người lao động phù hợp với quy định của Bộ luật lao động và hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội cũng như thực hiện tốt các yêu cầu về đào tạo và đào tạo lại cho người lao động với mục đích để người lao động đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn.

Đồng thời rà soát, đánh giá, sửa đổi bổ sung đối với các quy định về an toàn không để xảy ra sự cố đối với an toàn lao động, an toàn thực phẩm, an toàn hóa chất...

Đối với công tác PCCC: Phối hợp với cơ quan công an PCCC để xây dựng và thực hiện từng bước các tồn tại về PCCC đối với các cơ sở hoạt động trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực theo đúng yêu cầu của pháp luật và địa phương.

6/ Về quản lý chất lượng, định mức vật tư và kỹ thuật, môi trường

6.1/ Công tác quản lý chất lượng, định mức vật tư và Kỹ thuật, Môi trường

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phải được duy trì và thường xuyên được kiểm toán đánh giá nội bộ, qua kiểm toán nội bộ phải chỉ ra các điểm không phù hợp để có hành động khắc phục phòng ngừa đúng.

Đảm bảo chất lượng Sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn đã công bố và tiêu chuẩn đã thống nhất với các khách hàng xuất khẩu.

Bằng mọi biện pháp để đạt mục tiêu về tỷ lệ phế phẩm trong sản xuất. kiểm soát trọng lượng tinh ông kèm theo mục tiêu đề ra, các nguyên vật liệu khác sử dụng trong định mức quy định. Thường xuyên soát xét lại định mức để điều chỉnh lại cho phù hợp thực tế.

6.2/ Công tác kỹ thuật

Dự án Công nghệ Pin không chì: Tập trung hoàn thành tất cả các thí nghiệm và đánh giá pin không chì trong quý 2/2023 để chuyển đổi sang pin không chì cho tất cả các sản phẩm của Công ty. Phần đầu từ tháng 12/2023 pin sẽ đạt tiêu chuẩn “Nhãn Xanh Việt Nam” và tiêu chuẩn Pin không chì của Châu Âu với hàm lượng chì max 40 ppm.

Nghiên cứu cải tiến để giảm giá thành nhằm phát triển sản phẩm Pin Nhãn nhôm R6, R03 ở quy mô lớn.

Tìm các biện pháp kỹ thuật để nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm ở chỉ tiêu phóng điện và đặc biệt là an toàn rò rỉ điện dịch cuối chu kỳ sử dụng cho các loại pin của Công ty.

6.3/ Công tác bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội

Duy trì thực hiện đúng các yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường theo yêu cầu của Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001 và Hệ thống quản lý Trách nhiệm xã hội BSCI.

7/ Về mua bán vật tư

Tuân thủ phương thức mua bán vật tư như hiện tại thông qua Hội đồng mua bán để xem xét đánh giá kỹ mọi mặt trước khi phê duyệt nhà cung ứng và phê duyệt giá mua.

Tìm kiếm các nhà cung ứng mới để có được nguồn cung cấp vật tư ổn định, đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh, phương thức thanh toán ưu đãi để bổ sung vào danh sách nhà cung ứng chiến lược.

Thường xuyên cập nhật thông tin về sự biến động giá vật tư thông qua các nguồn thông tin khác nhau.

Cân đối vật tư hợp lý trên cơ sở khung sản lượng đã có của phương án bố trí sản xuất, điều chỉnh lượng hàng tồn kho đảm bảo hợp lý và hiệu quả.

Nâng cao chất lượng công tác dự báo diễn biến giá cả vật tư để có được quyết định phù hợp trong quyết định mua và dự trữ vật tư góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

8/ Về sử dụng vốn

Duy trì thực hiện hạn mức dư nợ của các khách hàng theo quy định trên nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn.

Bám sát tiến độ giao hàng và thời hạn thanh toán để đơn đốc thanh toán cả nội địa và xuất khẩu. Sử dụng hiệu quả chính sách chiết khấu thanh toán để đảm bảo cân đối dòng tiền.

Tiếp tục thực hiện việc lựa chọn đồng tiền nhận nợ theo thời điểm, hạn chế tối đa tác động tăng chi phí do biến động tỷ giá hoặc lãi vay.

Cân đối dòng tiền hàng tháng để chủ động trong việc sử dụng tiền

Cân đối vốn cho kế hoạch đầu tư trong năm cũng như cho tương lai.

100% các khoản chi đảm bảo đúng và đủ theo quy định của pháp luật.

Sử dụng vốn hợp lý, dùng nguồn doanh thu xuất khẩu thanh toán tiền hàng nhập khẩu và hạn chế tối đa việc vay vốn bằng VND, sử dụng tiền dư thông qua việc gửi tiết kiệm tại ngân hàng để tăng hiệu quả sử dụng vốn.

9/ Về đầu tư

Cân đối năng lực thiết bị theo nguyên tắc cơ bản trong việc sử dụng và phát huy tối đa tài sản cố định hiện có trên cơ sở phải đảm bảo chất lượng SP thông qua BDSC các TSCĐ đó, chỉ đầu tư mới các thiết bị sản xuất đã hết khấu hao, chi phí vận hành cao, chất lượng không đáp ứng được yêu cầu hiện tại, năng suất thấp, thiếu năng lực sản xuất và không sử dụng vốn vay để đầu tư.

Căn cứ vào quy mô sản lượng năm 2023 với thực trạng năng lực MMTB thời điểm hiện tại cần đầu tư các hạng mục như sau:

- + Dây chuyền Thành phẩm R6 - 650 cái/ phút
- + Máy dập ống kẽm R6 – 100 cái/ phút
- + Hệ thống đường ống nước và bơm cứu hỏa khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về thiết kế, khi đó Giám đốc sẽ báo cáo và trình HĐQT để xem xét phê duyệt đầu tư bổ sung để đáp ứng yêu cầu của Luật PCCC.

Phần thứ 3

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LIÊN DOANH (Công ty TNHH Pin GP Việt Nam)

1/ Ước tính kết quả SXKD năm tài chính 2022-23 (Kết thúc ngày 31/3/2023):

- Doanh thu: 313 tỷ đồng, tăng 1,95 % so với năm 2022.
- Tổng nguyên giá tài sản cố định: 249 tỷ đồng. Giá trị khấu hao lũy kế 77,7 tỷ đồng
- Lỗ phát sinh trong năm: 16,7 tỷ đồng (KH 2022 LN 3 tỷ đ)
- Lỗ lũy kế: 96,6 tỷ đồng

Đánh giá:

- Thuận lợi:
 - + Năng lực sản xuất: 35 triệu viên pin/tháng
 - + Cơ sở vật chất gần như mới và 2 dây chuyền Pin R03 & R6
- Khó khăn:
 - + Bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của thị trường toàn cầu do chiến tranh, nhu cầu yếu do lạm phát, giá nguyên vật liệu tăng khiến VNGP gặp nhiều thách thức
 - + Nhu cầu về các sản phẩm 9V đã giảm đáng kể nên phải tạm dừng hoạt động dc Pin 9V.
 - + Công suất vận hành mới chỉ sử dụng 50% công suất nhà máy do có ít đơn hàng.

2/ Một số chỉ tiêu cơ bản của Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) năm 2023

- Sản lượng: 252,8 triệu viên, tăng 16% so với năm 2022.
- Doanh thu: 317 tỷ đồng tăng 2,5% so với năm 2022.
- Lợi nhuận: 0,9 tỷ đồng.
- Lỗ lũy kế 95,7 tỷ đồng
- Nhân sự: Số lượng nhân viên hiện tại: 186 người VN và 2 người nước ngoài.

Đánh giá:

- Thuận lợi:
 - + Nhận được hỗ trợ kỹ thuật từ các công ty thành viên trong cùng Tập đoàn (Trung Quốc, Malaysia và Habaco).
 - + Đã có các chứng chỉ đối với thị trường lớn.
 - + Tiếp tục nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự Việt Nam để cải thiện năng suất và giảm tỷ lệ phế phẩm.
 - + Hợp lý hóa và tập trung vào sản phẩm cốt lõi là Pin R6 & R03
 - + Chi phí logistic đã trở lại bình thường so với thời kỳ Covid-19
- Khó khăn:
 - + Nhu cầu bị ảnh hưởng bởi tình hình thị trường còn nhiều biến động.
 - + Cần thêm nhiều sản lượng để giảm chi phí cố định đơn vị và có lãi (công suất 35 triệu viên Pin /tháng, thực tế hiện tại khoảng 20 triệu viên Pin/tháng).

➤ Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu HC, Thư ký Cty.



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hùng